TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Sóc Trăng, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Huỳnh Phước

2/. Ông Hà Văn Châu

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Thanh H, địa chỉ thường trú: Số CKIM đường LĐC, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Số KMH, ấp TL, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị Liên Thị T, địa chỉ: Số CKIM đường LĐC, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Kim Thị Q, địa chỉ: Số KMH, ấp TL, xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bà Kim Thị Q rút yêu cầu độc lập, anh Lâm Thanh H và chị Liên Thị T thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; việc rút yêu cầu của bà Kim Thị Q và thỏa thuận của anh Lâm Thanh H, chị Liên Thị T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Thanh H và chị Liên Thị T.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Lâm Thanh H đồng ý giao con chung là cháu Lâm Văn H (nam, sinh ngày 05/7/2015) cho chị Liên Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lâm Thanh H hàng tháng đóng góp cho chị Liên Thị T số tiền 1.000.000 đồng để nuôi cháu Lâm Văn H; cấp dưỡng vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2018 cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật.

Anh Lâm Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Văn H theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung: Anh Lâm Thanh H và chị Liên Thị T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về nợ chung:

Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của bà Kim Thị Q về việc yêu cầu anh Lâm Thanh H và chị Liên Thị T mỗi người có trách nhiệm trả số tiền 10.500.000 đồng.

Bà Kim Thị Q có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ việc theo quy định pháp luật.

2.4/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lâm Thanh H đồng ý chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0008456 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; anh Lâm Thanh H còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Kim Thị Q không phải chịu, trả lại cho bà Kim Thị Q số tiền tạm ứng án phí 525.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0008509 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương